

Bản án số **58/2023/HS-ST**

Ngày 28 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh và bà Hoàng Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2023/TLST - HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Anh T**; sinh ngày 10/02/1981 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 02, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở: Tổ 14, phường A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Cát (đã chết) và bà Nguyễn Thanh L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 28/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 24/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chất ma túy, loại Heroine trong vụ án có khối lượng 0,032 gam), chấp hành xong bản án ngày 14/8/2020.

Nhân thân: Ngày 22/7/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 15 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 22/4/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 21/3/2019, Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 750.000đ) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thanh L, sinh năm 1956; nơi cư trú: Tổ 14, phường A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 02, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. *Có đơn xét xử vắng mặt.*

2. Anh Trần Anh S, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn 4, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt;*

3. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 14, phường A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt;*

4. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 02, phường H, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt;*

5. Anh Kiều Xuân Q, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 4, xã L, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt;*

6. Anh Phạm Thế D, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 5, phường A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 30/6/2022 đến ngày 12/11/2022, bị cáo Lê Anh T đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép ma túy Heroine cho các đối tượng nghiện Trần Anh S, Nguyễn Văn B, Trần Mạnh C và Nguyễn Văn Q (đều trú tại thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang). Cụ thể:

1. Hành vi bán trái phép ma túy cho Trần Anh S:

Khoảng cuối tháng 6/2022, bị cáo Lê Anh T và Trần Anh S đều là người nghiện ma túy nên cùng đi uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế dự phòng thành phố Tuyên Quang và quen biết nhau; khi biết bị cáo T có bán ma túy Heroine, S đã lấy số điện thoại của T và thường xuyên gọi điện thoại cho bị cáo để mua ma túy Heroine về sử dụng. Từ ngày 30/6/2022 đến ngày 12/11/2022, bị cáo T đã 22 lần bán trái phép chất ma túy cho S, thu lợi bất chính số tiền 7.000.000 đồng.

Khoảng 12 giờ ngày 30/6/2022, S gọi điện thoại cho bị cáo T (từ số điện thoại của S đến số điện thoại của T) hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroine, T đồng ý bán và bảo S chuyển tiền vào tài khoản, rồi T nhắn tin cho S số 998110021981 của mình mở tại MBBank. Sau đó, S đã sử dụng tài khoản số 778219798888 của mình mở tại MBBank chuyển 300.000 đồng vào số tài khoản trên của T. Sau khi chuyển tiền xong, T gọi điện thoại lại cho S bảo đi đến đoạn đường bê tông cạnh tường rào khu nhà trọ mà T đang ở tại tổ 14, phường A, thành phố Tuyên Quang để lấy ma túy. S đi đến địa điểm theo chỉ dẫn của T và lấy được 01 gói ma túy gói ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng, bên trong gói bằng giấy bạc màu vàng; S cầm gói ma túy đi về nhà và sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể.

Ngoài lần bán ma túy trên, cùng với cách thức giao dịch mua bán ma túy qua điện thoại; chuyển tiền mua bán ma túy bằng tài khoản ngân hàng; giao nhận ma túy

ở đoạn đường bê tông sát với bên ngoài tường rào khu Nhà trọ của T như đã nêu trên, trong khoảng thời gian từ ngày 02/7/2022 đến ngày 12/11/2022, Lê Anh T còn thực hiện hành vi 21 lần bán trái phép ma túy Heroine cho S (S khai đã một mình sử dụng hết toàn bộ số ma túy mua của T). Cụ thể: Ngày 02/7/2022, bán 01 gói với số tiền là 300.000 đồng; ngày 04/7/2022, bán 05 gói với tổng số tiền là 1.400.000 đồng (04 lần bán mỗi lần 01 gói 300.000 đồng, 01 lần bán 01 gói 200.000 đồng); ngày 05/7/2022, bán 02 gói, với tổng số tiền là 800.000 đồng (01 lần bán 01 gói 500.000 đồng, 01 lần bán 01 gói 300.000 đồng); ngày 06/7/2022 bán 02 gói, với tổng số tiền là 900.000 đồng (01 lần bán 01 gói 400.000 đồng, 01 lần bán 01 gói 500.000 đồng); ngày 07/7/2022, bán 02 gói, với tổng số tiền là 600.000 đồng (mỗi lần bán 01 gói 300.000 đồng); ngày 08/7/2022, bán 01 gói với số tiền là 400.000 đồng; ngày 12/7/2022, bán 01 gói với số tiền là 300.000 đồng; ngày 18/7/2022, bán 01 gói với số tiền là 300.000 đồng; ngày 21/7/2022, bán 01 gói với số tiền là 300.000 đồng; ngày 28/7/2022, bán 01 gói với số tiền là 300.000 đồng; ngày 02/8/2022, bán 01 gói với số tiền là 300.000 đồng; ngày 04/8/2022, bán 01 gói với số tiền là 300.000 đồng; ngày 18/8/2022, bán 01 gói với số tiền là 300.000 đồng. Tiếp đến khoảng 11 giờ ngày 12/11/2022, S gọi điện cho T (từ số máy 0394.153.785 của mình đến số máy 0342.017.499 của T), hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine, T đồng ý bán và tiếp tục yêu cầu S phải chuyển tiền trước vào tài khoản số 998110021981 mở tại MBBank cho T. Sau đó, S đã nhờ bạn của mình là Kiều Xuân Q (trú tại thôn 4, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang) chuyển 200.000 đồng từ tài khoản số 8203215019335 của Q mở tại Agibank đến số tài khoản của T (Q không biết việc S nhờ chuyển tiền là để mua ma túy). Sau khi nhờ Q chuyển tiền xong, S gọi điện thông báo cho T, khi nhận được tiền T mới lấy 01 gói nhỏ ma túy Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng, bọc bên ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng, rồi T ném gói ma túy qua tường rào khu nhà trọ ra đường bê tông. Theo chỉ dẫn của T, S đến nhặt gói ma túy Heroine mang đi sử dụng hết cho bản thân.

2. Hành vi bán trái phép ma túy cho Nguyễn Văn B.

Do quen biết nhau từ năm 2019 cùng chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến và khi chấp hành xong án phạt tù bị cáo Lê Anh T về sinh sống cùng mẹ đẻ tại tổ 14, phường A, thành phố Tuyên Quang (ở gần nhà B). Gặp lại nhau và biết bị cáo T có bán ma túy Heroine nên Nguyễn Văn B đã lấy số điện thoại của T và nhiều lần liên lạc mua ma túy của T. Từ ngày 29/8/2022 đến ngày 28/10/2022, bị cáo Lê Anh T đã có hành vi 77 lần bán trái phép ma túy heroine cho Nguyễn Văn B, thu lợi bất chính số tiền 19.955.000 đồng:

Khoảng 10 giờ ngày 29/8/2022, Nguyễn Văn B gọi điện thoại cho bị cáo Lê Anh T (từ số thuê bao 0868.001.112 đến số thuê bao 0342.017.499), hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine, bị cáo T đồng ý bán và bảo B phải chuyển tiền trước vào tài khoản của T số 998110021981 mở tại MBBank. B đã sử dụng tài khoản của mình số 104876550722 mở tại VietinBank chuyển 200.000 đồng vào tài khoản của T và gọi điện thông báo cho T biết là đã chuyển tiền mua ma túy; T bảo B đi đến đoạn đường bê tông sát tường rào phòng trọ của T để lấy ma túy. Sau đó, T lấy 01 gói nhỏ ma túy Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng, bọc bên ngoài bằng giấy

vệ sinh màu trắng rồi ném qua tường rào ra cạnh đường bê tông; theo chỉ dẫn của T, B đi đến nhặt gói ma túy trên mang về nhà sử dụng hết cho bản thân.

Ngoài lần bán ma túy cho B trên, cùng với cách thức giao dịch mua bán ma túy qua điện thoại; chuyển tiền mua bán ma túy bằng tài khoản ngân hàng (mua lần nào chuyển tiền lần đó, trong một ngày nếu mua nhiều lần thì chuyển tiền nhiều lần); giao nhận ma túy ở đoạn đường bê tông sát với bên ngoài tường rào khu Nhà trọ của T như đã nêu trên (chỉ giao ma túy sau khi đã nhận tiền, trừ trường hợp thiếu tiền thì phải có sự thỏa thuận qua điện thoại). Trong khoảng thời gian từ chiều ngày 29/8/2022 đến ngày 28/10/2022, bị cáo Lê Anh T còn thực hiện hành vi 76 lần bán ma túy Heroine cho Nguyễn Văn B (B khai đã một mình sử dụng hết toàn bộ số ma túy mua của T). Cụ thể: Buổi chiều ngày 29/8/2022, bán 01 gói ma túy với số tiền là 200.000 đồng; ngày 30/8/2022, bán 01 gói với số tiền là 200.000 đồng; ngày 05/9/2022, bán 03 gói, với tổng số tiền là 600.000 đồng (01 lần bán 02 gói 400.000 đồng (mỗi lần bán 01 gói 200.000 đồng); ngày 06/9/2022, bán 01 gói với số tiền là 200.000 đồng; ngày 08/9/2022, bán 02 gói với số tiền là 400.000 đồng; ngày 09/9/2022, bán 01 gói với số tiền là 200.000 đồng; ngày 10/9/2022, bán 02 gói với số tiền là 500.000 đồng (01 lần bán 01 gói 300.000 đồng, 01 lần bán 01 gói 200.000 đồng); ngày 11/9/2022, bán 04 gói với tổng số tiền là 1.000.000 đồng (bán 02 lần, mỗi lần bán 02 gói với giá mỗi gói là 250.000 đồng); ngày 12/9/2022, bán 02 gói với tổng số tiền là 900.000 đồng (01 lần bán 01 gói 500.000 đồng, 01 lần bán 01 gói 400.000 đồng); ngày 13/9/2022, bán 02 gói với số tiền là 400.000 đồng (bán 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 200.000 đồng); ngày 16/9/2022, bán 03 gói với số tiền là 650.000 đồng (01 lần bán 02 gói 450.000 đồng, 01 lần bán 01 gói 200.000 đồng); ngày 20/9/2022, bán 03 gói với số tiền là 600.000 đồng (bán 03 lần, mỗi lần bán 01 gói 200.000 đồng); ngày 21/9/2022, bán 02 gói với tổng số tiền là 400.000 đồng (bán 02 lần, mỗi lần bán 01 gói 200.000 đồng); ngày 22/9/2022, bán 02 gói với tổng số tiền là 400.000 đồng (mỗi lần bán 01 gói 200.000 đồng); ngày 23/9/2022, bán 05 gói với tổng số tiền là 1.000.000 đồng (03 lần bán mỗi lần 01 gói 200.000 đồng, 01 lần bán 02 gói 400.000 đồng); ngày 24/9/2022, bán 04 gói với tổng số tiền là 800.000 đồng (02 lần bán mỗi lần 01 gói 200.000 đồng, 01 lần bán 02 gói 400.000 đồng); ngày 26/9/2022, bán 07 gói với tổng số tiền là 1.270.000 đồng (03 lần bán mỗi lần 01 gói 200.000 đồng, 01 lần bán 02 gói 400.000 đồng, 01 lần bán 01 gói 70.000 đồng); ngày 27/9/2022, bán 04 gói với tổng số tiền là 790.000 đồng (01 lần bán 02 gói 400.000 đồng, 01 lần bán 02 gói 390.000 đồng); ngày 28/9/2022, bán 02 gói với tổng số tiền là 390.000 đồng (01 lần bán 01 gói 190.000 đồng, 01 lần bán 01 gói 200.000 đồng); ngày 29/9/2022, bán 04 gói với tổng số tiền là 780.000 đồng (01 lần bán 01 gói 200.000 đồng, 01 lần bán 01 gói 190.000 đồng, 01 lần bán 02 gói 390.000 đồng); ngày 03/10/2022, bán 02 gói với tổng số tiền là 400.000 đồng (mỗi lần bán 01 gói 200.000 đồng); ngày 04/10/2022, bán 01 gói với giá 150.000 đồng; ngày 05/10/2022, bán 01 gói với giá 200.000 đồng; ngày 07/10/2022, bán 03 gói với tổng số tiền là 600.000 đồng (01 lần bán 01 gói 200.000 đồng, 01 lần bán 02 gói 400.000 đồng); ngày 08/10/2022, bán 02 gói với tổng số tiền là 450.000 đồng (01 lần bán 01 gói 250.000 đồng, 01 lần bán 01 gói 200.000 đồng); ngày 11/10/2022, bán 03 gói với tổng số tiền là 600.000 đồng (01 lần bán 01 gói 200.000 đồng, 01 lần bán 02 gói

400.000 đồng); ngày 12/10/2022, bán 02 gói với tổng số tiền là 400.000 đồng (mỗi lần bán 01 gói 200.000 đồng); ngày 13/10/2022, bán 05 gói với tổng số tiền là 1.000.000 đồng (mỗi lần bán 01 gói 200.000 đồng); ngày 14/10/2022, bán 02 gói với tổng số tiền là 400.000 đồng (mỗi lần bán 01 gói 200.000 đồng); ngày 15/10/2022, bán 01 gói với giá 200.000 đồng; ngày 17/10/2022, bán 04 gói với tổng số tiền là 1.015.000 đồng (01 lần bán 02 gói 500.000 đồng, 01 lần bán 02 gói 515.000 đồng); ngày 18/10/2022, bán 02 gói với số tiền là 400.000 đồng; ngày 20/10/2022, bán 02 gói với tổng số tiền là 400.000 đồng (mỗi lần bán 01 gói 200.000 đồng); ngày 21/10/2022, bán 03 gói với tổng số tiền là 600.000 đồng (01 lần bán 01 gói 100.000 đồng, 01 lần bán 02 gói 500.000 đồng); ngày 22/10/2022, bán 01 gói với số tiền là 200.000 đồng (B đã chuyển trả trước 60.000 đồng tiền mua ma túy vào tài khoản cho T và còn nợ T 140.000 đồng); ngày 24/10/2022, bán 02 gói với tổng số tiền là 400.000 đồng (mỗi lần bán 01 gói 200.000 đồng); ngày 25/10/2022, bán 01 gói với số tiền là 200.000 đồng; ngày 26/10/2022, bán 02 gói với tổng số tiền là 500.000 đồng (01 lần bán 01 gói 200.000 đồng, 01 lần bán 01 gói 300.000 đồng); ngày 28/10/2022, bán 01 gói với số tiền là 100.000 đồng.

3. Hành vi bán trái phép ma túy cho Nguyễn Văn Q.

Khoảng 10 giờ ngày 12/11/2022, Nguyễn Văn Q và Phạm Thế D rủ nhau góp mỗi người 200.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng. Do quen biết từ trước và biết bị cáo Lê Anh T có bán ma túy Heroine, Q đã gọi điện cho T từ số máy của mình 0862.454.699 đến số máy 0342.017.499 của T hỏi mua 01 gói ma túy Heroine với số tiền là 400.000 đồng, T đồng ý bán và hẹn gặp Q ở khu vực cổng MBBank Chi nhánh Tuyên Quang để giao dịch. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22K6-4488 (xe D mượn của anh trai) chở D đi đến cách điểm hẹn khoảng 20 mét thì dừng xe, D ngồi trên xe chờ, Q một mình đi bộ đến gặp và đưa cho T số tiền 400.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng), T cầm tiền và bảo Q khi nào T gọi điện thì đến khu vực nhà trọ của T tại tổ 14, phường A, thành phố Tuyên Quang để lấy ma túy, rồi T đi về. Còn Q đi ra chỗ D đang đứng và điều khiển xe mô tô chở D đi đến Quán nước gần khu vực cầu Chả, thành phố Tuyên Quang. Đến nơi, D xuống xe ngồi chờ tại quán, Q điều khiển xe mô tô đi lấy ma túy; trên đường đi Q gọi điện cho T và được T chỉ dẫn đi đến đoạn đường bê tông sát tường rào nhà trọ của T để lấy ma túy. Theo chỉ dẫn của T, Q lấy được 01 gói ma túy Heroine gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bọc ngoài cùng là giấy vệ sinh màu trắng. Sau khi mua được gói ma túy, Q điều khiển xe mô tô quay lại Quán nước đón D và cùng đi đến chỗ vắng người lấy gói ma túy ra chia nhau sử dụng hết bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

4. Hành vi bán trái phép ma túy cho Trần Mạnh C.

Khoảng tháng 9/2022, Trần Mạnh C biết bị cáo Lê Anh T có bán ma túy Heroine nên thường xuyên liên hệ hỏi mua ma túy của T để sử dụng cho bản thân (C và T quen biết nhau từ trước vì là hàng xóm tại tổ 2, phường T, thành phố Tuyên Quang). Từ ngày 14/9/2022 đến 12/11/2022, bị cáo Lê Anh T đã có hành vi 26 lần bán trái phép ma túy Heroine cho Trần Mạnh C, thu lợi bất chính số tiền 8.050.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 14/9/2022, Trần Mạnh C gọi điện thoại cho bị cáo Lê Anh T (từ số máy 0916.166.351 của mình đến số máy 0342.017.499 của T) hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroine, T đồng ý bán và bảo C phải chuyển trước số tiền trên vào tài khoản số 998110021981 của T mở tại MB Bank. Sau đó, C sử dụng tài khoản Viettel Pay có tên Trần Mạnh C chuyển 300.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của T và ghi nội dung là “*e C gửi*”. Nhận được tiền T gọi điện bảo C đi đến đoạn đường bê tông cạnh tường rào khu nhà trọ của T ở tổ 14, phường A, thành phố Tuyên Quang để lấy ma túy; C đến địa điểm theo chỉ dẫn của T và lấy được 01 gói ma túy Heroine bọc ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng, bên trong gói bằng giấy bạc màu vàng. Sau đó, C đi vào khu vực đồi chè gần đó tự sử dụng hết gói ma túy mua của T bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

Ngoài lần bán ma túy cho C trên, cùng với cách thức giao dịch mua bán ma túy qua điện thoại; chuyển tiền mua bán ma túy bằng tài khoản ngân hàng; giao nhận ma túy ở đoạn đường bê tông sát với bên ngoài tường rào khu nhà trọ của T như đã nêu. Trong khoảng thời gian từ ngày 15/9/2022 đến ngày 12/11/2022, bị cáo Lê Anh T còn thực hiện hành vi 25 lần bán ma túy Heroine cho Trần Mạnh C (C khai đã một mình sử dụng hết toàn bộ số ma túy mua của T). Cụ thể: Ngày 15/9/2022, bán 01 gói với số tiền 300.000 đồng; ngày 17/9/2022, bán 01 gói với số tiền 300.000 đồng; ngày 20/9/2022, bán 01 gói với số tiền 200.000 đồng; ngày 22/9/2022, bán 01 gói ma túy Heroine với số tiền 300.000 đồng; ngày 28/9/2022, bán 01 gói với số tiền 200.000 đồng; ngày 03/10/2022, bán 01 gói với số tiền 200.000 đồng; ngày 07/10/2022, bán 01 gói với số tiền 250.000 đồng; ngày 10/10/2022, bán 01 gói với số tiền 200.000 đồng; ngày 14/10/2022, bán 01 gói với số tiền 400.000 đồng; ngày 17/10/2022, bán 01 gói với số tiền 200.000 đồng; ngày 18/10/2022, bán 01 gói với số tiền 100.000 đồng; ngày 19/10/2022, bán 01 gói với số tiền 400.000 đồng; ngày 29/10/2022, bán 02 gói với tổng số tiền là 800.000 đồng (01 lần bán 01 gói 600.000 đồng, 01 lần bán 01 gói 200.000 đồng); ngày 01/11/2022, bán 01 gói với số tiền 500.000 đồng; ngày 02/11/2022, bán 01 gói với số tiền 200.000 đồng; ngày 04/11/2022, bán 01 gói với số tiền 600.000 đồng; ngày 05/11/2022, bán 02 gói với tổng số tiền là 600.000 đồng (01 lần bán 01 gói 200.000 đồng, 01 lần bán 01 gói 400.000 đồng); ngày 07/11/2022, bán 01 gói với số tiền 400.000 đồng; ngày 09/11/2022, bán 01 gói với số tiền 400.000 đồng; ngày 10/11/2022, bán 02 gói với tổng số tiền là 500.000 đồng (01 lần bán 01 gói 200.000 đồng, 01 lần bán 01 gói 300.000 đồng); ngày 11/11/2022, bán 01 gói với số tiền 200.000 đồng. Tiếp đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 12/11/2022, khi bị cáo T đang ở nhà trọ thì Trần Mạnh C gọi điện cho T hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroine, T đồng ý bán và tiếp tục bảo C phải chuyển trước tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng của T. Sau khi nhận được tiền, T lấy trong người ra 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng, rồi bọc thêm bên ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng. Sau đó, T cầm gói ma túy đi ra cổng nhà trọ, đến gần tường rào giáp đường bê tông, T ném gói ma túy ra bên ngoài rồi gọi điện cho C đến lấy ma túy. Theo chỉ dẫn của T, C đã đến lấy gói ma túy này mang vào khu vực đồi chè gần đó tự sử dụng hết cho bản thân. Sử dụng xong ma túy, C đi về thì gặp Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang đang làm nhiệm vụ; thấy có nghi vấn, Tổ công

tác đã yêu cầu C về trụ sở để làm việc, tiến hành xét nghiệm nước tiểu để tìm chất ma túy, kết quả (+) dương tính với ma túy. C khai nhận đã mua ma túy của Lê Anh T để sử dụng.

Ngày 12/11/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của bị cáo Lê Anh T tại tổ 14, phường A, thành phố Tuyên Quang, phát hiện tại túi xách treo trên móc quần áo trong bếp 02 gói nhỏ; T khai là ma túy Heroine, mục đích T cất giấu là để bán kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số 1395/KL-GĐKTHS ngày 16/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận về số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Anh T: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,140 gam.

Tại kết luận giám định số 1263/KL-KTHS ngày 30/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: 06 File video giám định không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các File video gửi giám định (Trước đó ngày 08/9/2023, Viện KSND tỉnh Tuyên Quang nhận được 01 đơn tố giác, không ghi danh, đề ngày 05/9/2023, tố giác Lê Anh T trú tại tổ 14, phường A, thành phố Tuyên Quang có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiên, kèm theo đơn là 01 đĩa DVD chứa 06 File video. Viện KSND tỉnh đã chuyển nội dung tố giác và 01 đĩa DVD trên kèm theo hồ sơ vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh để điều tra bổ sung theo quy định).

Bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-P1 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lê Anh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Anh T chỉ thừa nhận có hành vi bán ma túy Heroine 01 lần cho Trần Mạnh C vào ngày 12/11/2022; bị cáo không công nhận các lần chuyển tiền từ tài khoản của các đối tượng Trần Anh S, Nguyễn Văn B và Trần Mạnh C đến tài khoản của bị cáo (theo bản kê giao dịch chuyển tiền) là tiền mua bán ma túy như lời khai của S, B, C mà cho rằng các lần chuyển tiền này là do các đối tượng S, B, C trả tiền đã vay của bị cáo; bị cáo cho rằng trước và sau khi chuyển tiền bị cáo và các đối tượng Trần Anh S, Nguyễn Văn B và Trần Mạnh C đều có liên lạc qua điện thoại (theo bản kê chi tiết các cuộc gọi đi, đến) là điều trao đổi về việc chuyển trả tiền vay nợ và nhận tiền trả nợ giữa bị cáo và các đối tượng S, B, C, không phải là trao đổi về việc mua bán ma túy như lời khai của Trần Anh S, Nguyễn Văn B và Trần Mạnh C.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Anh T thay đổi lời khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo công nhận các giao dịch chuyển tiền từ tài khoản của các đối tượng Trần Anh S, Nguyễn Văn B và Trần Mạnh C đến tài khoản của bị cáo theo lịch sử nhận tiền có trong tài khoản của bị cáo đều là để trả tiền mua ma túy và các cuộc gọi điện thoại đi, đến giữa bị cáo và S, B, C đều là để trao đổi việc mua, bán ma túy; bị cáo cũng công nhận phương thức giao nhận ma túy giữa bị cáo và các đối tượng mua ma túy tại đoạn đường bê tông sát với bên ngoài tường rào khu nhà trọ của bị cáo đúng như lời khai của Trần Anh S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Q và Trần Mạnh C. Bị cáo khai lý do của việc không

nhận tội trong quá trình điều tra là do không hiểu biết về pháp luật và lo sợ phải chịu hình phạt cao, tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hiện nay bị cáo đang có rất nhiều bệnh trong người (bị HIV giai đoạn cuối, hiện một bên chân và tay đã bị teo, các bộ phận bên trong cơ thể bị cáo đã bị suy giảm chức năng rất nhiều). Đối với số tiền có trong tài khoản của bị cáo là số tiền mẹ để bị cáo bán nhà và các chị của bị cáo gửi tiền về cho mẹ bị cáo chữa bệnh, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho mẹ bị cáo.

Những người làm chứng anh Trần Anh S, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn Q có mặt tại phiên tòa khẳng định tất cả các lần giao dịch chuyển tiền giữa mình và bị cáo Lê Anh T đều là để mua ma túy của T; các cuộc điện thoại đi, đến giữa mình và bị cáo T đều là trao đổi việc mua, bán ma túy; mục đích mua ma túy của bị cáo T là để sử dụng cho bản thân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thanh L trình bày: Số tiền trong tài khoản là tiền bà bán nhà có được và tiền các con của bà gửi cho bà để phục vụ việc chữa bệnh của bà; do bà bị bệnh thường xuyên phải nằm viện nên bà đã đưa cho bị cáo gửi vào tài khoản của bị cáo để tiện cho việc chăm sóc bà. Bà nhất trí sẽ dùng khoản tiền này để hỗ trợ bị cáo nộp khoản tiền thu lời bất chính và tiền án phí hình sự cho bị cáo. Số tiền còn lại, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà.

Kết thúc phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Anh T** từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ được niêm phong theo quy định; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, cũ đã qua sử dụng; tiếp tục phong tỏa tài khoản số 05 ngày 14/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang để đảm bảo thi hành án (khấu trừ đối với số tiền 35.405.000 đồng là tiền do phạm tội mà có và khoản tiền phạt để sung quỹ Nhà nước; trả lại cho bà Nguyễn Thanh L số tiền còn lại có trong tài khoản của Lê Anh T sau khi đã trừ đi số tiền bị cáo bị tịch thu và phạt bổ sung).

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình. Đối với khoản tiền phạt, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn cho bị cáo vì sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù

năm 2020 bị cáo đã bị bệnh HIV, tay chân bị teo một bên không có khả năng lao động, mẹ bị cáo đã phải bán nhà, đi ở trọ để có tiền nuôi bị cáo, hiện bị cáo không có tài sản riêng và không còn khả năng lao động nên bị cáo không có khả năng thi hành khoản tiền phạt này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện nhưng được các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Tuyên Quang thống nhất giữ lại để điều tra, truy tố, xét xử, vì vậy thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng Trần Anh S, Nguyễn Văn B, Trần Mạnh C và Nguyễn Văn Q đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã nêu. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của những người làm chứng; lịch sử giao dịch điện thoại; tài khoản ngân hàng; các file ghi âm; biên bản khám xét; vật chứng thu giữ; kết luận giám định chất ma túy; kết quả giám định dữ liệu điện tử; kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy; kết quả khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 30/6/2022 đến ngày 12/11/2022, tại tổ 14, phường A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo **Lê Anh T** đã có hành vi 126 lần bán trái phép ma túy Heroine cho các đối tượng Trần Anh S; Nguyễn Văn; Nguyễn Văn Q và Trần Mạnh C, thu lợi bất chính tổng số tiền là 35.405.000 đồng. Cụ thể: Từ ngày 30/6/2022 đến ngày 12/11/2022 có hành vi 22 lần bán trái phép ma túy Heroine cho Trần Anh S và thu lợi bất chính số tiền là 7.000.000 đồng; từ ngày 29/8/2022 đến ngày 28/10/2022 có hành vi 77 lần bán trái phép ma túy Heroine cho Nguyễn Văn B và thu lợi bất chính số tiền là 19.955.000 đồng; ngày 12/11/2022 có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Nguyễn Văn Q và thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng; từ ngày 14/9/2022 đến 12/11/2022, Lê Anh T có hành vi 26 lần bán trái phép ma túy Heroine cho Trần Mạnh C và thu lợi bất chính số tiền là 8.050.000 đồng. Hành vi bán trái phép ma túy Heroine của bị cáo Lê Anh T được thực hiện với cùng một phương thức, thủ đoạn là: Khi người có nhu cầu gọi

điện cho bị cáo hỏi mua ma túy Heroine, bị cáo đồng ý bán và yêu cầu người mua phải chuyển trả tiền mua ma túy trước vào tài khoản ngân hàng số 998110021981 của T mở tại MBBank; sau khi nhận được tiền, T sẽ lấy ma túy gói bằng giấy bạc màu vàng và bọc bên ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng, rồi ném qua tường rào xây khu phòng trọ nơi T ở ra khu vực đường bê tông ngay cạnh đó và hướng dẫn người mua đến lấy ma túy.

Bị cáo Lê Anh T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã nhiều lần có hành vi bán trái phép chất ma túy (Heroine) cho các đối tượng Trần Anh S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Q và Trần Mạnh C; hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Anh T phải chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo chỉ thừa nhận 01 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, còn tất cả những lần khác bị cáo không thừa nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên; bản thân bị cáo đã bị nhiều lần bị xét xử về tội liên quan đến ma túy nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà còn có hành vi bán trái phép ma túy để kiếm lời. Do vậy cần áp dụng một mức hình phạt tù thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị hiện đang mắc bệnh HIV giai đoạn cuối, không có khả năng lao động, phải sống dựa vào mẹ đẻ (khoản tiền còn lại trong tài khoản của bị cáo được xác định là khoản tiền mẹ bị cáo bán nhà và của các chị bị cáo gửi cho mẹ bị cáo để chữa bệnh); bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với số Heroine còn lại (sau khi giám định) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong theo quy định, là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 cũ thu giữ của bị cáo, là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với số tiền 35.405.000 đồng bị cáo thu được do bán Heroine cho các đối tượng Trần Anh S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Q và Trần Mạnh C hiện chưa thu giữ được cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 210.202.418 đồng (chưa tính khoản lãi phát sinh) hiện đang bị phong tỏa tài khoản số 998110021981 tại ngân hàng Mbbank của Lê Anh T, Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Lê Anh T và bà Nguyễn Thanh L (mẹ đẻ của bị cáo T) đều thống nhất sẽ dùng khoản tiền này để thi hành khoản tiền truy thu do bị cáo thu lợi bất chính (35.405.000 đồng) và khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm; số còn lại sẽ trả lại cho bà L. Xét đề nghị của bị cáo và bà L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiếp tục phong tỏa tài khoản số 05 ngày 14/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với người đàn ông mà bị can Lê Anh T khai đã bán ma túy cho bị cáo ở khu vực cầu Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, nhưng bị cáo không quen biết, không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành các biện pháp điều tra, nhưng không xác định được lai lịch của người này, nên không có căn cứ điều tra, xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T **09** (chín) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 12/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 130; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “*Tang vật vụ Lê Anh T. Giám định ngày 12/11/2022*”. Mặt sau trên các mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, đặc điểm trọng lượng được miêu tả tại biên bản mở niêm phong, giao nhận đối tượng giám định lập ngày 12/11/2022.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, vỏ màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 thẻ sim, có số thuê bao lần lượt là: Sim 1: 0374347271, mặt sau sim có in dãy số: 8984048000336274549; Sim 2: 0342017499, mặt sau sim có in dãy số: 8984048000314974384.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 20/7/2023).

- Tiếp tục phong tỏa đối với tài khoản số 998110021981 có 210.202.418 đồng mang tên Lê Anh T mở tại Ngân hàng MBbank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang theo lệnh phong tỏa tài khoản số 05/LPT-CSMT, ngày 14/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang để đảm bảo thi hành án số tiền **35.605.000** đồng (*Ba mươi lăm triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng*), trong đó có 35.405.000 đồng là tiền do bị cáo Lê Anh T phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang xử lý đối với số tiền trên.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 và điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/12/2023)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tuấn Vinh

